

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 540/2020/HS-ST

Ngày: 25/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Dục.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Diễn;

2. Ông Huỳnh Phi Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 513/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 540/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Việt T**, sinh năm: 1991 tại tỉnh Đồng Nai. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Tin lành. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ (đoàn thể, đảng phái): Không. Con ông Bùi Việt N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969. Gia đình bị can có 04 (bốn) anh em, bị can là con thứ hai. Có vợ tên Lê Thị P, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2010. Tiền án: Ngày 07/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 304/2018/HSST, bị cáo kháng cáo; ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo Bản án số 302/2018/HSPT, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tiền sự: không. Bị bắt ngày 24/6/2020, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, có mặt.

Bị hại: Chị Lô Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ thường trú: xã C, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: Khu phố S, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Việt T là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 24/6/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60AM - 040.38 chở đối tượng tên Quang (không rõ họ, địa chỉ) đi tìm ai sơ hở trong việc

quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến dãy phòng trọ tại địa chỉ số 257/19/17, tổ 6, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thì cả hai phát hiện cổng chính ra vào của dãy phòng trọ khóa ngoài và phía bên trong không có người nên T dùng xe lại đứng bên ngoài cánh giới để cho Quang xuống xe đi vào trong dùng thanh sắt hình chữ L mang theo sẵn phá ổ khóa cổng chính của dãy nhà trọ. Sau khi phá khóa xong Quang quay ra đưa thanh sắt trên lại cho T để T đi vào trong phá ổ khóa của phòng trọ số 2 do chị Lô Thị N, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: xã Châu Cường, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An (thuê ở trọ). Sau đó, Quang dùng ổ khóa Việt Tiệp mang theo khóa cổng chính ra vào lại và đứng bên ngoài cánh giới để cho T đột nhập vào phòng trọ số 2 lấy trộm 01 (một) con heo đất bên trong có số tiền 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Cùng lúc này, chị Nam đi chợ về phát hiện truy hô nên bắt giữ được T giao Công an phường Long Bình lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý. Còn Quang điều khiển xe chạy thoát.

Vật chứng trong vụ án, gồm:

- 01 (một) con heo đất màu hồng bị bể vỡ và số tiền 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho chị Lô Thị N.

- 01 (một) thanh sắt hình “L” dài khoảng 30cm và 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp màu vàng là công cụ Bùi Việt T và đối tượng tên Quang (không rõ họ, địa chỉ) sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60AM – 040.38 là phương tiện Bùi Việt T và đối tượng tên Quang (không rõ họ, địa chỉ) sử dụng vào việc phạm tội. Hiện không thu giữ được do chưa bắt được đối tượng Quang.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lô Thị N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 518/CT-VKSBH ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Bùi Việt T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, nêu tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Điều tra viên,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bùi Việt T là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 24/6/2020, Bùi Việt T và đối tượng tên Quang (không rõ họ, địa chỉ) đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) của chị Lô Thị N tại phòng trọ tại số nhà số 2257/19/17, thuộc tổ 6, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì T bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện việc coi thường pháp luật, cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) con heo đất màu hồng bị bể vỡ và số tiền 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho chị Lô Thị N là phù hợp quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt hình “L” dài khoảng 30cm và 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp màu vàng là công cụ Bùi Việt T và đối tượng tên Quang (không rõ họ, địa chỉ) sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60AM - 040.38 là phương tiện Bùi Việt T và đối tượng tên Quang (không rõ họ, địa chỉ) sử dụng vào việc phạm tội. Hiện không thu giữ được do chưa bắt được đối tượng Quang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là chị Lô Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của đối tượng tên Quang (không rõ họ, địa chỉ) chạy thoát chưa bắt được, và xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60AM - 040.38 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do Quang điều khiển chạy thoát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Bùi Việt T 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt hình “L” dài khoảng 30cm và 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp màu vàng là công cụ Bùi Việt T và đối tượng tên Quang (không rõ họ, địa chỉ) sử dụng vào việc phạm tội.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Việt T phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Được